TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-PT
Ngày: 20/8/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khánh Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Doanh;
Ông Dương Văn Bản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2025, tại Trụ sở Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2025/TLPT-HS ngày 28/7/2025, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Thái Nguyên).

Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Minh T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/10/1984 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ A, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961; có vợ là Hoàng Thị S, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961, trú tại: Tổ A, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa;

2. Bà Phạm Thị Tú N, sinh năm 1962, trú tại: Tổ dân phố B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 20M5- 0632 chở theo phía sau bà Nguyễn Thị L1, là mẹ đẻ của T đi trên đường Quốc Lộ 1B cũ theo hướng từ đảo tròn Chùa H đến cầu G. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên, do không chú ý quan sát phía trước, nên T không phát hiện bà Phạm Thị Tú N, là người đi bộ đang dắt xe đạp ở lề đường bên phải theo chiều đi của T, dẫn đến phần đầu xe mô tô của T đâm vào phía sau xe đạp và người của bà N khiến bà N, bà L1 bị ngã đập người xuống mặt đường. Sau tai nạn, T đưa bà N và bà L1 đến đến Bệnh viện Q cấp cứu. Hậu quả, bà L1 bị gãy cổ xương đùi bên phải, xây sát da mu bàn chân phải, bà N bị gãy cổ xương đùi bên phải, xe mô tô BKS 20M5-0632 và xe đạp thô sơ bị hư hỏng. Ngày 26/9/2024, bà N trình báo Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thu thập dấu vết, xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn. Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 1B cũ, thuộc tổ dân phố B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên, được trải nhựa bằng phẳng. Có bề rộng mặt đường là 11,20m. Bên phải đường theo hướng đảo tròn Chùa H có đường đi đến G, bề rộng mặt ngõ là 8,30m. Ở giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng chia đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Cách hai bên mép đường 1,8m có vạch sơn trắng liền mạch và đứt quãng, bề rộng 0,2m phân chia các làn xe chạy. Trên đường có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường. Xác định điểm mốc: lấy cột điện số 1.6 nằm bên phải đường theo hướng đảo tròn Chùa H làm điểm mốc. Xác định mép đường chuẩn: lấy mép phải đường theo hướng đảo tròn Chùa H làm mép chuẩn. Ký hiệu (1) trên hiện trường xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER BKS 20N5-0632, đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép trái đường, đuôi xe quay hướng mép chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (1) đến mép đường lần lượt là 1,55m và 0,50m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh sau xe (1) đến mép vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường là 27,30m. Ký hiệu (2) trên hiện trường là xe đạp đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép trái đường, đuôi xe quay hướng mép chuẩn. Đo từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe (2) đến mép đường lần lượt là 2,25mvà 1,30m. Đo từ tâm trục bánh trước xe (2) đến tâm trục bánh trước xe (1) là 4,80m. Đo từ tâm trục bánh trước xe (2) đến điểm mốc là 11,50m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tại nạn: 01 xe đạp, mép phải miệng lồng xe bị mài mòn nhựa hở kim loại có kích thước 11x0,2cm; Đầu tay nắm trái bị mài mòn kim loại có kích thước 1,5x1cm; Gác ba ga sau trái (thanh chống) bị đẩy cong theo chiều từ sau về trước có kích thước 20x1cm; chân chống xe gãy rời khỏi xe; Đầu xe trục sau trái bị trầy xước bám dính vật chất màu trắng có kích thước 0,5x0,5cm; Càng xe phía sau bên trái có vết xước chùi sạch bụi bẩn bong tróc sơn có kích thước

18x0,5cm. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 20M5-0632: Mặt ngoài của má lốp bên phải bánh lốp phía trước có vết chùi sạch bụi bẩn mòn cao su màu đen có kích thước 0,5x0,2cm đo theo chiều kim đồng hồ điểm gần nhất đến dòng số 70/100-17 là 20cm; Cánh yếm bên phải bị vỡ có kích thước 20x16cm trong điều kiện bánh lốp còn hơi, điểm gần nhất cách mặt đất là 56cm cao nhất là 74cm; Đầu chân phải rách cao su hở kim loại có kích thước 1x1cm.

Kết luận giám định số 908/KLTTCT-TTPY ngày 29/11/2024 của Trung tâm pháp y sở Y đối với bà Phạm Thị Tú N, kết luận: Gãy cổ xương đùi bên phải đã phẫu thuật thay chỏm nhân tạo, hiện tại có 01 sẹo phần mềm kích thước lớn và 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Phạm Thị Tú N tại thời điểm giám định là: 38%.

Kết luận giám định số 909/KLTTCT-TTPY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y sở Y đối với bà Nguyễn Thị L1, kết luận: Gãy cổ xương đùi bên phải đã phẫu thuật thay chỏm nhân tạo, tỷ lệ 35%; Sẹo mổ vùng đùi phải, tỷ lệ 2%; Sẹo dẫn lưu vùng đùi, tỷ lệ 1%; Sẹo mu bàn chân phải, tỷ lệ 1%. Cộng 35% + 2% + 1% + 1% = 37,56% (làm tròn số là 38%). Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thi L1 tại thời điểm giám định là: 38%.

Kết luận định giá tài sản số 240/KL-HĐĐGTS, ngày 19/11/2024 và số 241/KL-HĐĐGTS, ngày 20/11/2024, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 20M5- 0632, giá trị thiệt hại là 450.000 đồng. Xe đạp thô sơ nhãn hiệu ASANTA, giá trị thiệt hại là 160.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử được lưu trữ trong USB xác định: 01 người là bà Phạm Thị Tú N đang điều khiển xe đạp thô sơ sau đó dừng lại và xuống dắt xe đạp. Một xe mô tô do 02 người đang chở nhau xuất hiện đến từ phía sau bà N chính là T đang điều khiển xe chở phía sau là bà Lan M đẻ T. Sau đó xe mô tô của T điều khiển đâm va vào bà N.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, dữ liệu điện tử, kết luận giám định đã đủ căn cứ để xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 20M5-0632 tham gia giao thông trên đoạn đường QL 1B cũ, thuộc tổ dân phố B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Khi điều khiển xe, do không chú ý quan sát phía trước nên T không phát hiện bà Phạm Thị Tú N, là người đi bộ đang dắt xe đạp ở lề đường bên phải theo chiều đi của T, dẫn đến đầu xe mô tô của T đâm va vào bà N khiến bà N và bà L1 bị ngã xuống đường. Hậu quả làm bà N và bà L1 bị thương tích tổng tỷ lệ thương tích là 76%. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm, T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 20/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên) đã xét xử bị cáo Hoàng Minh T về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" . Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS), xử phạt bị cáo T 12 (mười hai) tháng tù, tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2025 bị cáo Hoàng Minh T kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo bổ sung đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp tài liệu xác định đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự 109.293.053 đồng cho bà Phạm Thị Tú N theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Ngoài ra, các bị hại trong vụ án tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình vàkhẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tội danh là đúng, không oan sai. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc nội dung vụ án, nhân thân của bị cáo và các tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T gửi trong thời hạn và đúng theo quy định của pháp luật, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 23/9/2024, Hoàng Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, BKS 20M5-0632 chở theo phía sau bà Nguyễn Thị L1, là mẹ đẻ của bị cáo, đi trên đường Quốc lộ 1B cũ theo hướng từ đảo tròn Chùa H đi cầu G. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố B A, phường L, tỉnh Thái Nguyên. Do không chú ý quan sát phía trước, nên T không phát hiện bà Phạm Thị Tú N, là người đi bộ đang dắt xe đạp ở lề đường bên phải theo chiều đi của T, dẫn đến đầu xe mô tô của T đâm va vào bà N, khiến bà N và bà L1 bị ngã đập người xuống mặt đường. Hậu quả, bà N và bà L1 mỗi người bị thương tích 38%, tổng tỷ lệ thương tích là 76%.

Với hành vi trên, bị cáo Hoàng Minh T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Minh T nộp 02 đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương của bà Nguyễn Thị L1 và bà Phạm Thị Tú N. Đồng thời, trong đơn và tại phiên tòa phúc thẩm, bà N xác nhận sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền là 109.293.053 đồng theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. HĐXX xét thấy, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo luôn thành khẩn khai báo và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi vô ý, tại phiên toà phúc thẩm các bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nên cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, để bị cáo có cơ hội lao động, làm việc phần nào khắc phục tổn thất kinh tế do phải bồi thường cho bị hại trong vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 109.293.053 đồng còn lại cho bà Phạm Thị Tú N theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nên được HĐXX xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Minh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 134/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên).

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội " *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND khu vực 1;
- VKSND khu vực 1;
- Phòng THADS khu vực 1;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khánh Phương